

Bản án số: 13/2020/HS-PT

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhưồng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 596/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Xuân T;

Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 06/09/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1987 tại tỉnh H Dương; nơi cư trú: thôn Cam Lộ, xã TV, huyện TH, tỉnh H Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Xuân B, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1963; vợ: Võ Thị Kiều T, sinh năm: 1994; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 12/3/2019; bị tạm giam từ ngày 12/3/2019 đến ngày 26/6/2019; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 26/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (có kháng cáo):

Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 8, xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Kim T:

Luật sư Nguyễn Hữu D, Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (không có kháng cáo):

1/Ông Đặng Hoàng T, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Quyết Thắng, xã An Trạch A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: 32 Nguyễn Trãi, khu phố 1, thị trấn BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08/03/2019, Đặng Quốc K rủ Phạm Thanh H và Nguyễn Hoài Đ đi chơi; K lái xe mô-tô biển số 71C2 - 500.66, Đ lái xe mô-tô biển số 71C2 - 356.21 chở H.

Khi đến quốc lộ 57C, K, H và Đ dừng xe, đậu bên quốc lộ rồi đi vào nhà ông Võ Thành P (ấp An Hòa, xã An Bình Tây, huyện BT, tỉnh Bến Tre) để tìm Phạm Xuân T (Phạm Xuân T là con rể của ông Võ Thành P) nhưng T không có nhà. Vì vậy, K, H và Đ trở ra quốc lộ để đi về.

Nhưng vào đúng lúc này, T (lái xe mô-tô biển số 50N1 - 691.29) vừa về tới nhà. Khi thấy nhiều người đứng trước đường vào nhà ông Phi, nên T dừng xe. Nhìn thấy T, K đi đến và yêu cầu trả tiền nợ. T nói rằng không nợ tiền của K; K dùng tay tát vào đầu của T. T mở cốp xe, lấy con dao bấm rồi để trong túi quần bên pH; K tiến đến, dùng tay lấy chìa khóa từ trên xe của T ném cho H cất giữ. T nói: “Chúng mày định cướp xe hay gì”, rồi lùi về phía sau. K, Đ và H tiến tới; T lấy điện thoại gọi cho chị Võ Thị Kiều T (là vợ của Phạm Xuân T), nói rằng báo cho Công an xã An Bình Tây, rồi quay lại bỏ chạy vào hướng nhà ông Võ Thành Chi (ông Chi là bác ruột của Tiên). K rượt đuổi theo T; Đ đi sang lề đường nhặt đoạn gỗ rồi chạy theo sau K; H chạy sau cùng.

Khi vừa chạy qua cầu bê-tông dẫn vào nhà ông Chi để tránh sự truy đuổi của nhóm K, T thấy cửa cổng rào đã khóa. Vì vậy, T quay trở lại, đến giữa cầu, nhìn thấy K tay cầm đoạn gỗ và cái cuốc, Đ cầm đoạn gỗ đứng ở khu vực sân nhà ông Cao Văn Châu. K tiến tới ném đoạn gỗ trúng tay pH của T và dùng cái cuốc đánh nhiều cái vào người của T. T dùng tay pH đỡ, sau đó dùng tay pH lấy ra con dao bấm lưỡi xép bằng kim loại màu đen, trên cán dao có ký hiệu “HK - ump40” (chiều dài của dao khi xép lại 14,5cm, khi bật lưỡi dao ra dài 26,5cm, dao có một lưỡi, mũi nhọn). T bật lưỡi dao, tiến đến gần K, đâm nhiều nhát theo hướng thẳng về K, từ trái sang pH, trúng vào ngực pH, hạ sườn pH, sau vai trái và lưng trái của K làm cho K bỏ cái cuốc. K bị thương, bỏ chạy đến đầu cầu gặp Đ; Đ bỏ đoạn gỗ, tay ôm và dìu K ra quốc lộ 57C, gặp Võ Thanh Toàn điều

khiển xe chạy đến. H nhờ Toàn lái xe mô-tô chở K và H để đưa K đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri nhưng K đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

Sau khi gây án, T để mũ lưỡi trai trên xe mô-tô của T, để xe lại tại hiện trường rồi đi về nhà cha vợ để nghỉ. Đến 01 giờ ngày 09/3/2019, T đến Công an xã An Bình Tây, huyện BT đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

-Hiện trường vụ án: trên đường vào nhà của ông Võ Thành Chi (ở ấp An Hòa, xã An Bình Tây, huyện BT, tỉnh Bến Tre). Hiện trường cụ thể: tại khu vực cầu bê tông bằng phẳng kích thước 15,44m x 1,14m.

Vật chứng thu giữ:

- Thu khám nghiệm hiện trường:

+ 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai bên ngoài màu xám, bên trong màu đen, hiệu “BURRBERRY”, phần phía trước có vết hình thủng dài 1,7cm, cách đỉnh mũ 10cm, bên trong và bên ngoài mũ dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

+ 01 (một) viên gạch ống dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

+ 01 (một) vết màu nâu nghi máu trên các viên đá tại hiện trường (ký hiệu 01);

+ 01 (một) chiếc dép quai kẹp, màu trắng, đen, vàng, dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

+ 01 (một) vết màu nâu nghi máu trên các viên đá tại hiện trường (ký hiệu 08);

+ 01 (một) vết màu nâu nghi máu tại hiện trường (ký hiệu 09);

+ 01 (một) vết màu nâu nghi máu tại hiện trường (ký hiệu 11);

+ 01 (một) vết màu nâu nghi máu tại hiện trường (ký hiệu 14);

+ 01 (một) thanh gỗ kích thước 1,38m x 0,07m, đầu thanh gỗ có buộc một dây kim loại, trên thanh gỗ có dính nhiều lưới bằng kim loại đã bị rỉ sét;

+ 01 (một) đôi dép quai kẹp, màu đen viền trắng hiệu “comverse”;

+ 02 (hai) đoạn gỗ khô có kích thước tương đương nhau dài 38cm, đường kính 09cm;

+ 01 (một) cái cuốc cán bằng gỗ dài 0,95m, trên cán dính nhiều vết màu nâu nhỏ giọt nghi máu, khâu cuốc dài 4,4cm, lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 21,2cm x 21cm, nơi dày nhất 0,15cm, trọng lượng 1,390kg;

+ 01 (một) quần ngắn lưng thun màu đen, hiệu “Adidas” có dính nhiều bùn đất;

+ Nhiều mảnh vỡ của viên gạch ống;

+ 01 xe mô tô hiệu “AIR BLADE” màu cam đen, biển số 50N1 - 691.29, số khung 180X8Y624348, số máy JF18E5226153, xe còn sử dụng tốt;

+ 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 111416, tên chủ xe Phạm Đình Luật.

- Thu khám nghiệm tử thi:

+ 01 (một) áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen hiệu “adidas”, mặt ngoài tay áo hai bên có ba sọc màu trắng song song; thân áo trước bên pH có một vết rách hình không xác định, kích thước 2,5cm x 0,7cm; thân áo trước bên trước có vết rách hình bầu dục kích thước 1,8cm x 0,6cm; vai áo trái có vết rách không rõ hình, kích thước 1,3cm x 0,2cm; thân áo sau bên trái có hai vết rách: vết thứ nhất hình thẳng, kích thước 1,6cm x 0,2cm; vết thứ hai không rõ hình kích thước 04cm x 0,8cm. Trên áo có dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

+ 01 (một) quần lửng màu đen và dây thắt lưng bằng da màu nâu dính nhiều dị vật và vết màu nâu nghi máu.

- Thu của Phạm Xuân T:

+ 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu đen, trên cán dao có ký hiệu “HK-ump40” chiều dài của dao khi xếp lại 14,5cm, khi bật lưỡi dao ra dài 26,5cm, dao có một lưỡi, mũi nhọn;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu “IPhone”, màu đen xám đã qua sử dụng, số Imei 354435065776569;

+ 01 (một) sim điện thoại, có số thuê bao 0971174599;

+ 01 (một) áo thun màu trắng đã cũ, cổ tròn, tay ngắn, màu trắng, trên áo có dính nhiều bùn đất ẩm ướt, phía trước có chữ “MOSCHINO”.

- Thu của Phạm Thanh H:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xám, hiệu “T-MEN”, trên áo dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

+ 01 (một) quần jean ống dài màu xanh, trên quần dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

+ 01 (một) chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng, một phần đầu chìa khóa bằng nhựa màu đen có chữ “honda”.

- Thu của Nguyễn Hoài Đ:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, kẻ ô vuông, có ba màu: xanh đậm, xanh nhạt và xám;

+ 01 (một) quần dài, loại vải jean màu xám;

- Thu của Võ Thị Kiều T: 01 (một) điện thoại di động hiệu “Iphone” màu vàng trắng đã qua sử dụng, số Imei 355411076917012.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 34-0319/TT ngày 20/03/2019, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận về Đặng Quốc K như sau:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Tổ chức dưới da - cơ vùng ngực - bụng xuất huyết - tụ máu dưới hai vết thương vùng ngực pH và hạ sườn pH.
- Xuất huyết tụ máu mặt dưới ½ trên xương ức.
- Vết thương thứ nhất: thủng mặt trước trong thùy trên phổi pH.
- Xoang phổi pH tràn ngập máu loãng và máu đông, lượng khoảng 2.500ml.
- Phổi pH: phù nề xung huyết.
- Xuất huyết mặt pH trung thất.
- Vết thương ở hạ sườn pH: thủng gan (hạ phân thùy VI).
- Vết thương ở vùng lưng trái: thủng mặt sau, bờ trên, thùy dưới phổi trái.
- Xoang phổi trái nhiều máu loãng, lượng khoảng 800ml.
- Xuất huyết mặt trái trung thất.
- Xuất huyết - tụ máu màng ngoài tim.
- Xoang bụng: có ít máu loãng.

2. Nguyên nhân chết:

- Mất máu nặng, trụy tim mạch/nhiều vết thương thấu ngực - bụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1657/C09B ngày 20/6/2019, Phân Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

-Trên con dao xép màu đen bằng kim loại gửi giám định có dính máu người. Phân tích được kiểu gen lần của hai nam giới từ dấu vết máu này. Trong đó, một kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Đặng Quốc K, một kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Phạm Xuân T.

- Lưu kiểu gen trên tại Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 94-319/TgT ngày 03/04/2019, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận đối với Phạm Xuân T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trán bên trái gần chân tóc dài khoảng 03cm đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,1cm: 01% (một phần trăm).

- Vết thương đỉnh đầu dài khoảng 05cm, sâu 0,5cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm: 01% (một phần trăm).

- Vết thương phần mềm ngón II bàn tay pH kích thước 01cm x 02cm lóc da đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,2cm: 01% (một phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 03% (ba phần trăm).

Trong quá trình điều tra, Phạm Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của những người làm chứng và vật chứng của vụ án.

Ngày 27/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại tài sản cho ông Phạm Đình Luật do chị Võ Thị Kiều T người được ủy quyền nhận thay gồm:

- 01 xe mô tô hiệu “AIR BLADE” màu cam đen, biển số 50N1 - 69129, số khung 180X8Y624348, số máy JF18E5226153, xe còn sử dụng tốt;

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 111416, tên chủ xe Phạm Đình Luật.

- 01 (một) chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng, một phần đầu chìa khóa bằng nhựa màu đen có chữ “honda”.

Về trách nhiệm dân sự: chị Võ Thị Kim T, là người đại diện hợp pháp của người bị hại, yêu cầu Phạm Xuân T bồi thường tổng số tiền 417.805.000 đồng (gồm: tiền mai táng là 23.760.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 139.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho 02 người con là 230.045.000 đồng).

Phạm Xuân T đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại, số tiền là 50.000.000 đồng (do ông Phạm Xuân Bình nộp thay).

Tại bản cáo trạng số12/CT-VKSBT-P1 ngày 25/07/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phạm Xuân T về “*Tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” theo Khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 06/09/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định như sau:

-T bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

-Áp dụng Khoản 1 Điều 126; Điểm b, i, s, v Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 01 (một) năm tù, nhưng được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2019 đến ngày 26/06/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn T về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Vào ngày 16/09/2019, người đại diện hợp pháp của người bị hại, là bà Võ Thị Kim T, có đơn kháng cáo, yêu cầu như sau:

-Yêu cầu xét xử bị cáo về tội giết người;

-Về phần tiền cấp dưỡng đối với hai con của người bị hại: yêu cầu được cấp dưỡng một lần;

-Yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ sở.

Vào ngày 17/09/2019, bị cáo Phạm Xuân T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, là bà Võ Thị Kim T, trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt vì những lý do như sau: hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn; bị cáo có người con còn nhỏ và có cha-mẹ già;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, là bà Võ Thị Kim T, trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Yêu cầu xét xử bị cáo về tội “*Giết người*”, không đồng ý với việc xét xử bị cáo về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”;

-Yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho hai người con làm một lần số tiền cấp dưỡng như bản án sơ thẩm đã T;

-Yêu cầu tăng khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần thành 100 tháng lương cơ sở (100 tháng lương x 1.490.000 đồng/tháng).

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Về các yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo Phạm Xuân T chỉ đồng ý bồi thường thêm 20 tháng lương cơ sở (20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng). Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa thêm cho bà Võ Thị Kim T số tiền là 5.000.000 đồng (hai bên tự giao nhận với nhau).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Đối với kháng cáo của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, làm chết một người. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm tù về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo;

-Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án cho thấy rằng không có căn cứ để buộc bị cáo về tội “*Giết người*”; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” là có căn cứ pháp luật.

Pháp luật quy định rằng việc bồi thường khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo chu kỳ hàng tháng, hàng năm...không bắt buộc bồi thường làm một lần. Do đó, việc người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền cấp dưỡng nuôi con làm một lần, là không có căn cứ pháp luật.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: không có căn cứ pháp luật để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đòi bồi thường 100 tháng lương cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường thêm 20 tháng lương cơ sở (20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng); đây là sự tự nguyện của bị cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, công nhận việc bị cáo bồi thường thêm số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, là 20 tháng lương cơ sở (20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày ý kiến như sau:

-Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, bởi vì trong vụ án này, tài liệu và chứng cứ thể hiện rằng bị cáo đã dùng dao đâm người bị hại 04 nhát dao, trong đó có 01 nhát dao đâm vào sau lưng người bị hại. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” là chưa đúng.

-Đối với các khoản tiền bồi thường: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]Vào khoảng 23 giờ ngày 08/03/2019, Đặng Quốc K rủ Phạm Thanh H và Nguyễn Hoài Đ đi chơi, rồi cùng đến tìm Phạm Xuân T tại nhà của ông Võ Thành P (ấp An Hòa, xã An Bình Tây, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Phạm Xuân T là con rể của ông Võ Thành P) nhưng Phạm Xuân T không có ở nhà.

Khi Đặng Quốc K, Phạm Thanh H và Nguyễn Hoài Đ chuẩn bị ra về thì Phạm Xuân T (lái xe mô-tô biển số 50N1 - 691.29) về đến nhà. Đặng Quốc K tiến đến và yêu cầu trả tiền nợ nhưng Phạm Xuân T cho rằng không nợ tiền của Đặng Quốc K.

Đặng Quốc K dùng tay tát vào đầu của Phạm Xuân T; Phạm Xuân T mở cốp xe, lấy ra con dao bấm rồi để trong túi quần bên pH. Đặng Quốc K tiếp tục tiến đến, dùng tay lấy chìa khóa xe của Phạm Xuân T rồi ném cho Phạm Thanh H cất giữ. Sau đó, Đặng Quốc K, Nguyễn Hoài Đ và Phạm Thanh H tiếp tục tiến tới; Phạm Xuân T bỏ chạy vào nhà ông Võ Thành Chi (ông Võ Thành Chi là bác ruột của Tiên). Đặng Quốc K rượt đuổi theo Phạm Xuân T; Nguyễn Hoài Đ đi sang lề đường nhặt đoạn gỗ rồi chạy theo sau Đặng Quốc K; Phạm Thanh H chạy sau cùng.

Khi vừa chạy qua cầu bê-tông dẫn vào nhà ông Võ Thành Chi để tránh sự truy đuổi của nhóm Đặng Quốc K, thì Phạm Xuân T thấy cửa cổng rào đã khóa. Vì vậy, Phạm Xuân T quay trở lại, đi đến giữa cầu, thì nhìn thấy Đặng Quốc K đang cầm đoạn gỗ và cái cuốc, Nguyễn Hoài Đ cầm đoạn gỗ đứng ở khu vực sân nhà ông Cao Văn Châu. Vào lúc này, Đặng Quốc K tiến tới, ném đoạn gỗ trúng tay pH của Phạm Xuân T và dùng cuốc đánh nhiều cái vào người của Phạm Xuân T. Phạm Xuân T dùng tay pH đỡ, rồi lấy ra con dao bấm, tiến đến đâm nhiều nhất theo hướng thẳng về phía người Đặng Quốc K; hướng đâm từ trái sang pH, trúng vào ngực pH, hạ sườn pH, sau vai trái và lưng trái làm cho Đặng Quốc K bỏ cuốc và chạy đến đầu cầu, gặp Nguyễn Hoài Đ. Sau đó, Nguyễn Hoài Đ đưa Đặng Quốc K đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri nhưng Đặng Quốc K đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 34-0319/TT ngày 20/03/2019, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận về Đặng Quốc K như sau: -chết do mất máu nặng, trụy tim mạch/nhiều vết thương thấu ngực - bụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1657/C09B ngày 20/6/2019, Phân Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

-Trên con dao xếp màu đen bằng kim loại gửi giám định có dính máu người. Phân tích được kiểu gen lặn của hai nam giới từ dấu vết máu này, trong đó, một kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Đặng Quốc K, một kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Phạm Xuân T.

-Lưu kiểu gen trên tại Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt.

Sự nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phù hợp với các bản kết luận giám định pháp y và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận rằng bị cáo phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” theo Khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo phạm tội không thuộc vào trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có người có công, được tặng Huân chương, Huy chương nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, i, s, v Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt 01 năm tù, là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

[4]Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Người bị hại kháng cáo như sau:

-Yêu cầu xét xử bị cáo về tội “*Giết người*”;

-Về phần tiền cấp dưỡng hai người con của người bị hại: yêu cầu được cấp dưỡng một lần đối với số tiền mà bản án sơ thẩm đã quyết định;

-Yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên thành 100 tháng lương cơ sở (100 tháng x 1.490.000 đồng/tháng).

Xét, Đặng Quốc K đã có hành vi tấn công, đánh bị cáo Phạm Xuân T trước. Phạm Xuân T bỏ chạy vào nhà của ông Võ Thành Chi nhưng cửa khóa, không còn nơi trốn chạy. Vì vậy, bị cáo Phạm Xuân T pH lựa chọn hành vi đánh lại để ngăn chặn sự tấn công của Phạm Xuân T, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của mình. Trong khi đánh trả, Phạm Xuân T đã dùng dao đâm chết Đặng Quốc K. Hành vi của Phạm Xuân T đã phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” là có căn cứ pháp luật; không có căn cứ xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” theo kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi hai người con của người bị hại, pháp luật Dân sự nói chung và pháp luật về Hôn nhân và Gia đình nói riêng, quy định rằng việc cấp dưỡng có thể được thực hiện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa

năm, hàng năm hoặc một lần, do sự thỏa thuận giữa các bên liên quan; trong trường hợp các bên không thỏa thuận được về phương thức cấp dưỡng, Tòa án sẽ áp dụng phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho các bên. Trong vụ án này, người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo không thỏa thuận với nhau về phương thức cấp dưỡng một lần. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đòi bị cáo nộp một lần số tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại.

Đối với yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên thành 100 tháng lương cơ sở (100 tháng x 1.490.000 đồng/tháng): pháp luật về Dân sự quy định rằng mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa có thể được Tòa án chấp nhận, là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét trong vụ án này, do hành vi của người bị hại nên bị cáo đã pH thực hiện hành vi phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của chính bản thân mình. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo pH bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bằng 50 lần mức lương cơ sở, là có căn cứ pháp luật; không có căn cứ để buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 100 lần mức lương cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường thêm 20 lần mức lương cơ sở (20 x 1.490.000 đồng); sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật, Tòa án công nhận.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã giao thêm cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng (hai bên tự thực hiện việc giao-nhận tiền); số tiền này sẽ được trừ vào số tiền mà bị cáo còn pH thi hành án sau này.

Xét thấy trong những kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1/Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 06/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về phần bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 126; Điểm b, i, s, v Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 01 (một) năm tù, nhưng được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2019 đến ngày 26/06/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phạm Xuân T tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo bồi thường thêm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, 20 lần mức lương cơ sở, là $(20 \times 1.490.000 \text{ đồng}) = 29.800.000 \text{ đồng}$ (hai mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng) cho bà Võ Thị Kim T.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, hàng tháng bị cáo còn pH chịu lãi của số tiền còn pH thi hành, theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

3/Về án phí phúc thẩm: bị cáo không pH chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bến Tre (1);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1);
- Công an tỉnh Bến Tre (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1);
- Bị cáo (1);
- UBND xã TV (1);
- Đại diện hợp pháp của người bị hại (3);
- Lưu HSVA, VP, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng